

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng quà cho người cao tuổi từ đủ 90 tuổi trở lên
nhân dịp Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 30/9/2025 của UBND đặc khu Cát Hải về việc tổ chức tuyên truyền và tặng quà người cao tuổi nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc phân bổ kinh phí cho phòng Văn hóa – Xã hội đặc khu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích **85.500.000 đồng** (Tám mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) từ nguồn ngân sách đặc khu tặng quà cho 198 người cao tuổi từ đủ 90 tuổi trở lên nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) năm 2025.

(có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các Trưởng các thôn trên địa bàn đặc khu tổ chức tặng quà cho Người cao tuổi và quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND đặc khu, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng các thôn trên địa bàn đặc khu và Người cao tuổi có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Viết Điện

**DANH SÁCH NGƯỜI CAO TUỔI 90 TUỔI TRỞ LÊN NHẬN QUÀ
NHÂN DỊP NGÀY QUỐC TẾ NGƯỜI CAO TUỔI (01/10) NĂM 2025**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn	Tiền
1	Đỗ Thị Lễ	1926	Thôn Đôn Lương	400.000
2	Nguyễn Văn Sáng	1926	Thôn 18 Cát Bà	400.000
3	Vũ Thị Chu	1926	Thôn Minh Châu	400.000
4	Trần Quang Nhật	1927	Thôn 7 Cát Bà	400.000
5	Bùi Thị Nghệ	1927	Thôn 9 Cát Bà	400.000
6	Vũ Thị Chuốt	1927	Thôn Ninh Tiếp	400.000
7	Vũ Thị Sún	1927	Minh Hồng	400.000
8	Đoàn Thị Sửu	1927	Thôn Phong Niên	400.000
9	Nguyễn Thị Uy	1927	Thôn 1 Xuân Đám	400.000
10	Phạm Thị Thanh	1928	Minh Hồng	400.000
11	Nguyễn Đình Ánh	1928	Thôn Ngoài	400.000
12	Nguyễn Hữu Tạc	1928	Thôn 9 Cát Bà	400.000
13	Đỗ Thị Mùi	1928	Thôn Văn Chấn	400.000
14	Nguyễn Tiến Kim	1929	Thôn 1 Gia Luận	400.000
15	Nguyễn Thị Hẫu	1929	Thôn 2 Gia Luận	400.000
16	Lê Thị Chấn	1929	Thôn 2 Xuân Đám	400.000
17	Nguyễn Thị Cấn	1929	Thôn Văn Chấn	400.000
18	Bùi Thị Nữ	1929	Thôn Văn Chấn	400.000
19	Nguyễn Thị Nhị	1929	Thôn 1 Cát Bà	400.000
20	Bùi Thị Nhuận	1929	Thôn Đôn Lương	400.000
21	Đoàn Thị Nga	1929	Thôn Đôn Lương	400.000
22	Lưu Thị Yên	1929	Thôn Lương Năng	400.000
23	Vũ Thị Áng	1929	Thôn Đôn Lương	400.000
24	Vũ Thị Nậm	1929	Thôn Hải Sơn	400.000
25	Hoàng Thị Te	1930	Thôn Liên Hòa	400.000

26	Đỗ Quang Trại	1930	Thôn Phong Niên	400.000
27	Nguyễn Văn Hưu	1930	Thôn Phong Niên	400.000
28	Đỗ Thị Gọ	1930	Thôn Phong Niên	400.000
29	Đỗ Thị Gái	1930	Thôn Hải Lộc	400.000
30	Nguyễn Thị Tội	1930	Thôn Tiến Lộc	400.000
31	Nguyễn Thị Tợ	1930	Thôn Tiến Lộc	400.000
32	Nguyễn Thị Quynh	1930	Thôn Hải Lộc	400.000
33	Nguyễn Thị Miên	1930	Thôn Hải Lộc	400.000
34	Nguyễn Thị My	1930	Thôn Ngoài	400.000
35	Nguyễn Thị Dệt	1930	Thôn Bắc	400.000
36	Vũ Cường	1930	Thôn 1 Cát Bà	400.000
37	Phạm Thị Cành	1930	Thôn 2 Cát Bà	400.000
38	Lê Trọng Canh	1930	Thôn 3 Cát Bà	400.000
39	Nguyễn Thị Tợ	1930	Thôn 9 Cát Bà	400.000
40	Trần Thị Hiền	1930	Thôn 14 Cát Bà	400.000
41	Nguyễn Thị Nệm	1930	Mình Hồng	400.000
42	Phạm Thị Hời	1930	Mình Hồng	400.000
43	Trần Thị Toan	1930	Ninh Tiếp	400.000
44	Nguyễn Thị Mòng	1930	Ninh Tiếp	400.000
45	Phạm Thị Hạy	1930	Mình Hồng	400.000
46	Phạm Thị Điều	1930	Mình Hồng	400.000
47	Phạm thị Gái	1930	Ninh Tiếp	400.000
48	Đặng Thị Ngung	1930	Thôn Giữa	400.000
49	Phạm Thị Nhí	1931	Thôn Văn Chấn	400.000
50	Lê Thị Yên (Vân)	1931	Thôn Trung Lâm	400.000
51	Mình Xuân Hồng	1931	Mình Hồng	400.000
52	Nguyễn Thị Sinh	1931	Thôn 8 Cát Bà	400.000
53	Vũ Thị Tất	1931	Thôn 3 Cát Bà	400.000

54	Phạm Văn Nghiêm	1931	Thôn 1 Cát Bà	400.000
55	Nguyễn Thị Thạch	1931	Thôn 18 Cát Bà	400.000
56	Nguyễn Thị Sú	1931	Thôn Ngoài	400.000
57	Vũ Thị Nụ	1931	Thôn Hòa Hy	400.000
58	Bùi Thị Mỹ	1931	Thôn Tiến Lộc	400.000
59	Lê Thị Yện	1931	Thôn Hòa Hy	400.000
60	Bùi Thị Dung	1931	Thôn Lục Độ	400.000
61	Vũ Hữu Khánh	1931	Thôn Đôn Lương	400.000
62	Nguyễn Thị Ôn	1931	Thôn Chấn	400.000
63	Đỗ Thị Bắp	1931	Thôn Đoài	400.000
64	Nguyễn Thị Ngọ	1931	Thôn Chấn	400.000
65	Bùi Đình Liên	1931	Thôn 1 Gia Luận	400.000
66	Bùi Thị Chiền	1931	Thôn 2 Hiền Hào	400.000
67	Phùng Thị Nhu	1931	Thôn Minh Châu	400.000
68	Đặng Văn Ngõ	1931	Thôn Hải Sơn	400.000
69	Tô Thị Ném	1931	Thôn Đình	400.000
70	Lê Thị Vân	1932	Thôn Đình	400.000
71	Trần Thị Thu	1932	Thôn Minh Châu	400.000
72	Vũ Đình Khôi	1932	Thôn Hải Sơn	400.000
73	Nguyễn Thị Điều	1932	Thôn Hải Sơn	400.000
74	Hoàng Thị Cận	1932	Thôn Hải Sơn	400.000
75	Trần Thị Hiên	1932	Thôn 1 Hiền Hào	400.000
76	Phạm Thị Đăng	1932	Thôn 1 Gia Luận	400.000
77	Đỗ Thị Nhị	1932	Thôn 1 Gia Luận	400.000
78	Nguyễn Thị Toan	1932	Thôn 2 Gia Luận	400.000
79	Nguyễn Thị Mận	1932	Thôn 4 Xuân Đám	400.000
80	Nguyễn Thị Hời	1932	Thôn Đôn Lương	400.000
81	Bùi Thị Nhò	1932	Thôn Hải Lộc	400.000

82	Nguyễn Thị Phài	1932	Thôn Hải Lộc	400.000
83	Nguyễn Thị Ợi	1932	Thôn Tiến Lộc	400.000
84	Đỗ Thị Cát	1932	Thôn Đôn Lương	400.000
85	Nguyễn Thị Tạo	1932	Thôn Chấn	400.000
86	Nguyễn Thị Lắng	1932	Thôn Chấn	400.000
87	Phạm Quốc Nghi	1932	Thôn Trung	400.000
88	Nguyễn Thị Nở	1932	Thôn Nam	400.000
89	Nguyễn Thị Toán	1932	Thôn 6 Cát Bà	400.000
90	Nguyễn Bá Sinh	1933	Thôn Bắc	400.000
91	Nguyễn Thị Bê	1933	Thôn Ngoài	400.000
92	Phạm Thị Ráng	1933	Thôn 1 Cát Bà	400.000
93	Vũ Thị Hạt	1933	Thôn 12 Cát Bà	400.000
94	Đoàn Thị Cống	1933	Thôn Đôn Lương	400.000
95	Nguyễn Thành Đô	1933	Thôn Hải Lộc	400.000
96	Phạm Thị Lòng	1933	Thôn Hòa Hy	400.000
97	Phạm Thị Chung	1933	Thôn Hòa Hy	400.000
98	Đỗ Đình Khâm	1933	Thôn Hòa Hy	400.000
99	Phạm Thị Càng	1933	Mĩnh Hồng	400.000
100	Phạm Thị Lắc	1933	Mĩnh Hồng	400.000
101	Phạm Quang Điều	1933	Mĩnh Hồng	400.000
102	Đỗ Thị Tý	1933	Thôn Trung Lâm	400.000
103	Đào Thị Bến	1933	Thôn Văn Chấn	400.000
104	Phạm Thị Lự	1933	Thôn Văn Chấn	400.000
105	Lê Văn Tiếp	1933	Thôn Văn Chấn	400.000
106	Lưu Thị Phiên	1933	Thôn Phong Niên	400.000
107	Hoàng Thị Quén	1933	Thôn Phú Cường	400.000
108	Vũ Thị Quen	1933	Thôn Bến	400.000
109	Phạm Văn Cẩn	1933	Thôn Bến	400.000

110	Vũ Thị Cẩm	1933	Thôn Liên Hòa	400.000
111	Hoàng Thị Viện	1933	Thôn 2 Xuân Đám	400.000
112	Ngô Văn Lương	1934	Thôn 2 Hiền Hào	400.000
113	Phạm Thị Dích	1934	Thôn 1 Gia Luận	400.000
114	Hoàng Xuân Thiện	1934	Thôn Bến	400.000
115	Đồng Xuân Vượng	1934	Thôn Đình	400.000
116	Trần Văn Thò	1934	Thôn Giữa	400.000
117	Đặng Thị Xanh	1934	Thôn Giữa	400.000
118	Đỗ Thị Kỳ	1934	Thôn Phong Niên	400.000
119	Phạm Thị Năm	1934	Thôn Phong Niên	400.000
120	Nguyễn Văn Hảo	1934	Thôn Phong Niên	400.000
121	Nguyễn Thị Chậm	1934	Thôn Văn Chấn	400.000
122	Chu Thị Hường	1934	Thôn Tiến Lộc	400.000
123	Tô Thị Họn	1934	Thôn Hòa Hy	400.000
124	Nguyễn Thị Hội	1934	Thôn Hòa Hy	400.000
125	Hoàng Thị Nam	1934	Thôn Hòa Hy	400.000
126	Phạm Thị Nga	1934	Thôn Hòa Hy	400.000
127	Nguyễn Thị Ký	1934	Thôn Hòa Hy	400.000
128	Lê Thị Ngọt	1934	Thôn Hòa Hy	400.000
129	Nguyễn Tiến Lộc	1934	Thôn Hải Lộc	400.000
130	Lưu Quang Lãi	1934	Thôn Hải Lộc	400.000
131	Hoàng Văn Bộ	1934	Thôn 1 Cát Bà	400.000
132	Lê Tiến Kiên	1934	Thôn 1 Cát Bà	400.000
133	Trần Văn Hoành	1934	Thôn 1 Cát Bà	400.000
134	Nguyễn Thị Lợi	1934	Thôn 1 Cát Bà	400.000
135	Hoàng Văn Bút	1934	Thôn 7 Cát Bà	400.000
136	Trần Văn Khớ	1934	Thôn 8 Cát Bà	400.000
137	Lê Quang Chung	1934	Thôn 16 Cát Bà	400.000

138	Đỗ Thị Đón	1934	Thôn 18 Cát Bà	400.000
139	Trần Thị Nho	1934	Thôn 9 Cát Bà	400.000
140	Hoàng Thị Huê	1934	Thôn 14 Cát Bà	400.000
141	Lê Thị Chiêm	1934	Thôn 3 Cát Bà	400.000
142	Tô Thị Ngao	1934	Thôn Chấn	400.000
143	Trần Thị Bé	1934	Minh Hồng	400.000
144	Phạm Thị Thỏa	1934	Thôn Ninh Tiếp	400.000
145	Phạm Thị Đình	1934	Minh Hồng	400.000
146	Trần Thị Hò	1934	Minh Hồng	400.000
147	Nguyễn Tiến Dược	1935	Thôn 7 Cát Bà	400.000
148	Nguyễn Đình Tùng	1935	Thôn 5 Cát Bà	400.000
149	Lê Tiến Cầu	1935	Thôn 12 Cát Bà	400.000
150	Lê Thị Tuồng	1935	Thôn 9 Cát Bà	400.000
151	Đỗ Văn Điền	1935	Thôn 9 Cát Bà	400.000
152	Hoàng Thị Vân	1935	Thôn 1 Cát Bà	400.000
153	Trần Thị Hợi	1935	Thôn 8 Cát Bà	400.000
154	Lưu Thị Mơ	1935	Thôn Hùng Sơn	400.000
155	Bùi Hữu Trinh	1935	Thôn Đôn Lương	400.000
156	Phạm Văn Thư	1935	Thôn Đôn Lương	400.000
157	Lê Thị Tý	1935	Thôn Hải Lộc	400.000
158	Nguyễn Thị Mái	1935	Thôn Tiến Lộc	400.000
159	Nguyễn Thị A	1935	Thôn Tiến Lộc	400.000
160	Hà Thị Ngọt	1935	Thôn Tiến Lộc	400.000
161	Nguyễn Thị Nguyên	1935	Thôn Lục Độ	400.000
162	Phạm Thị Chua (Mạo)	1935	Thôn Lục Độ	400.000
163	Nguyễn Thị Tư	1935	Thôn Lục Độ	400.000
164	Nguyễn Đình Hạ	1935	Thôn Lục Độ	400.000
165	Bùi Thị Tuy	1935	Thôn Chấn	400.000

166	Bùi Thị Thao	1935	Thôn Chấn	400.000
167	Hoàng Thị Giải	1935	Thôn Đoài	400.000
168	Tô Văn Phan	1935	Thôn Đoài	400.000
169	Lê Thị Nuôi	1935	Thôn Ngoài	400.000
170	Bùi Văn Lợi	1935	Thôn Ngoài	400.000
171	Nguyễn Thị Giã	1935	Thôn Ngoài	400.000
172	Nguyễn Thị Đình	1935	Thôn Bắc	400.000
173	Nguyễn Thị Hoi	1935	Thôn Nam	400.000
174	Nguyễn Thị Thoa	1935	Thôn Ao Cối	400.000
175	Ngô Thị Hoạt	1935	Thôn Ao Cối	400.000
176	Đoàn Thị Ngắm	1935	Ninh Tiếp	400.000
177	Ngô Thị Quý	1935	Ninh Tiếp	400.000
178	Phạm Văn Học	1935	Ninh Tiếp	400.000
179	Phạm Thị Nhâm	1935	Ninh Tiếp	400.000
180	Vũ Thị Xứng	1935	Minh Hồng	400.000
181	Lê Thị Mừng	1935	Minh Tâm	400.000
182	Bùi Trắc Chinh	1935	Văn Chấn	400.000
183	Nguyễn Thị Len	1935	Phong Niên	400.000
184	Phạm Thị Nụ	1935	Phong Niên	400.000
185	Phạm Hữu Vinh	1935	Thôn Hải Sơn	400.000
186	Nguyễn Thị Gái	1935	Thôn Phú Cường	400.000
187	Phạm Thị Ngủi	1935	Thôn Trên	400.000
188	Ngô Thị Đức	1935	Thôn Dưới	400.000
189	Nguyễn Thị Lạm	1935	Thôn Trên	400.000
190	Vũ Thị Phin	1935	Thôn 1 Gia Luận	400.000
191	Nguyễn Thị Toán	1935	Thôn 1 Gia Luận	400.000
Cộng: 191 người				76.400.000

**DANH SÁCH NGƯỜI CAO TUỔI 100 TUỔI TRỞ LÊN NHẬN QUÀ
NHÂN DỊP NGÀY QUỐC TẾ NGƯỜI CAO TUỔI (01/10) NĂM 2025**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Mức quà tặng (đồng)
1	Nguyễn Thị Dâng	1915	Thôn Hải Lộc	1.300.000
2	Đỗ Văn Dem	1916	Thôn Đôn Lương	1.300.000
3	Kim Thị Chi	1921	Thôn 6 Cát Bà	1.300.000
4	Nguyễn Thị Nết	1923	Thôn Tiến Lộc	1.300.000
5	Nguyễn Thị Hy	1924	Thôn Hòa Hy	1.300.000
6	Nguyễn Thị Mùi	1225	Thôn Văn Chấn	1.300.000
7	Nguyễn Trọng Đảm	1925	Thôn Dưới	1.300.000
	Cộng: 07 người			9.100.000